

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM HÀ NỘI**

**THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

*Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo*

MẪU SỐ B09 - DN

**24. VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu		Quỹ đầu tư phát triển		Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		Cộng
	VND		VND		VND		VND
<b>Tại ngày 01/01/2016</b>	<b>30.000.000.000</b>		<b>16.263.076.924</b>		<b>943.172.263</b>		<b>47.206.249.187</b>
Lợi nhuận trong năm	-		-		1.501.163.527		1.501.163.527
Phân phối lợi nhuận	-		-		(943.172.263)		(943.172.263)
<b>Tại ngày 01/01/2017</b>	<b>30.000.000.000</b>		<b>16.263.076.924</b>		<b>1.501.163.527</b>		<b>47.764.240.451</b>
Lợi nhuận trong năm	-		-		2.641.531.278		2.641.531.278
Phân phối lợi nhuận năm 2016	-		301.047.174		(1.501.163.527)		(1.200.116.353)
<b>Tại ngày 31/12/2017</b>	<b>30.000.000.000</b>		<b>16.564.124.098</b>		<b>2.641.531.278</b>		<b>49.205.655.376</b>

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 31/03/2017, lợi nhuận sau thuế năm 2016 được phân phối như sau:

- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi với tổng số tiền: 150.116.353 đồng;
- Trích Quỹ đầu tư phát triển với số tiền: 301.047.174 đồng;
- Cổ tức trả bằng tiền mặt 3,5% tương đương với 1.050.000.000 đồng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM HÀ NỘI****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B09-DN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

**Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Vốn góp của Tổng công ty Lương thực Miền Bắc	15.300.000.000	15.300.000.000
Các cổ đông khác	14.700.000.000	14.700.000.000
<b>Cộng</b>	<b>30.000.000.000</b>	<b>30.000.000.000</b>

**Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận**

	<u>Năm 2017</u>	<u>Năm 2016</u>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	30.000.000.000	30.000.000.000
- Vốn góp tăng trong năm	-	-
- Vốn góp giảm trong năm	-	-
- Vốn góp cuối năm	30.000.000.000	30.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	1.050.000.000	900.000.000

**Cổ phiếu**

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
	<b>Cổ phiếu</b>	<b>Cổ phiếu</b>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	3.000.000	3.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu phổ thông	3.000.000	3.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

\* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 đồng/cổ phiếu

**25. KHOẢN MỤC NGOẠI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

	<u>31/12/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Ngoại tệ các loại		
- USD	83.188,73	451.971,04

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM HÀ NỘI****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***26. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ**

	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Doanh thu bán hàng	689.192.101.800	832.806.638.072
Doanh thu cung cấp dịch vụ	11.110.090.918	16.825.868.307
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư, cho thuê tài sản	8.450.057.282	4.149.309.729
<b>Cộng</b>	<b>708.752.250.000</b>	<b>853.781.816.108</b>

**Doanh thu với các bên liên quan**

	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Tổng Công ty Lương thực miền Bắc	185.025.617.594	268.473.982.500
Trung tâm nghiên cứu và phát triển Gạo Việt- CN Tổng Công ty Lương thực miền Bắc	12.466.156.000	34.859.660.000
Chi nhánh Chế biến và Xuất khẩu Lương thực Đồng Tháp-Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc	-	7.750.000.000
Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam	3.727.235.000	3.950.000.000
Chi nhánh Công ty Cổ phần Lương thực Cao Lạng tại Đồng Tháp	10.338.650.000	6.616.887.000
Chi nhánh lương thực Hà Đông- Công ty Cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình	-	584.365.500
Công ty Cổ phần Lương Thực Thanh Hóa	-	3.946.840.000
Công ty Cổ phần XD và CB Lương thực Vĩnh Hà	-	12.400.000

**27. GIÁ VỐN HÀNG BÁN**

	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Giá vốn sản phẩm, hàng hóa đã bán	660.018.303.970	799.618.053.787
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.635.086.829	3.209.864.511
Chi phí kinh doanh Bất động sản đầu tư	650.537.218	556.262.103
Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho	-	(1.728.055.000)
<b>Cộng</b>	<b>662.303.928.017</b>	<b>801.656.125.401</b>

**28. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH**

	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	1.158.388.714	1.663.054.959
Lãi chênh lệch tỷ giá	154.786.052	289.565.684
Doanh thu hoạt động tài chính khác	571.455.274	462.500.000
<b>Cộng</b>	<b>1.884.630.040</b>	<b>2.415.120.643</b>



**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM HÀ NỘI****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***29. CHI PHÍ TÀI CHÍNH**

	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lãi tiền vay	913.441.562	943.507.639
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.710.209	200.528.293
Chi phí tài chính khác	-	-
<b>Cộng</b>	<b>915.151.771</b>	<b>1.144.035.932</b>

**30. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp phát sinh trong năm</b>	<b>15.241.873.931</b>	<b>13.589.151.391</b>
Chi phí cho nhân viên	7.519.729.442	7.244.785.178
Chi phí đồ dùng văn phòng	100.109.280	164.336.242
Chi phí khấu hao tài sản cố định	584.353.808	523.050.340
Thuê đất, thuê nhà	3.321.756.964	2.906.161.863
Dự phòng chi phí sửa chữa tài sản cố định	2.145.000.000	1.150.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	284.823.487	261.977.109
Chi phí khác	1.286.100.950	1.338.840.659
<b>Các khoản chi phí bán hàng phát sinh trong năm</b>	<b>38.368.980.798</b>	<b>41.055.456.356</b>
Chi phí nhân viên	16.228.980.416	16.328.649.103
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	82.983.017	79.254.100
Chi phí khấu hao tài sản cố định	472.874.005	699.075.262
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.346.306.198	6.135.816.777
Chi phí khác	16.237.837.162	17.812.661.114

**31. THU NHẬP KHÁC**

	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Thanh lý, nhượng bán TSCĐ	-	48.353.419
Kết chuyển thu nhập khác đối với giá trị tài sản được nhận từ các hợp đồng hợp tác đầu tư dự án (*)	2.336.616.975	364.300.840
Thu nhập từ hợp đồng hợp tác đầu tư tại khu đất 317 Trường Chinh, Thanh Xuân, Hà Nội	4.208.256.000	-
Thu tiền đền bù, hỗ trợ từ hợp đồng hợp tác đầu tư Dự án tại khu đất 622 Minh Khai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	3.138.800.000	-
Thu nhập từ góp vốn bằng lợi thế khai thác khu đất tại số 9 Mã Mây	-	1.750.000.000
Các khoản khác	3.060.023.086	1.660.363.778
<b>Cộng</b>	<b>12.743.696.061</b>	<b>3.823.018.037</b>

(\*) Bao gồm kết chuyển doanh thu chưa thực hiện của Hợp đồng hợp tác kinh doanh xây dựng trung tâm thương mại - tổ hợp nhà ở số 9 Cát Linh - số 3 Đặng Trần Côn ký ngày 15/05/2002 giữa Công ty với Công ty Cổ phần Tập đoàn Hà Đô, với số tiền 1.972.316.135 đồng - Xem Thuyết minh số 19.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM HÀ NỘI****THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH****MẪU SỐ B09-DN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo***32. CHI PHÍ KHÁC**

	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Giá trị tài sản tại chung cư Hoàng Sâm được đổi để nhận lại tài sản tại chung N04B2 (*)	1.972.316.135	-
Các khoản bị phạt, bồi thường	63.282.130	270.502.723
Các khoản khác	600.701.077	193.725.716
<b>Cộng</b>	<b>2.636.299.342</b>	<b>464.228.439</b>

(\*) Xem Thuyết minh số 19.

**33. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH**

	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>3.914.342.242</b>	<b>2.104.856.899</b>
<b>Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
Cộng: chi phí không được trừ cho mục đích tính thuế	4.786.329.555	1.477.910.802
- Chi phí phạt thuế, phạt chậm nộp	63.282.130	150.177.916
- Chi phí dự phòng	2.145.000.000	1.150.000.000
- Tiền hỗ trợ được nhận trước	1.838.800.000	-
- Chi phí khác	739.247.425	177.732.886
Trừ: thu nhập không chịu thuế	2.336.616.975	564.300.840
- Thu nhập đã nộp thuế các năm trước	2.336.616.975	364.300.840
- Thu nhập được chia từ lợi nhuận sau thuế	-	200.000.000
<b>Thu nhập tính thuế</b>	<b>6.364.054.822</b>	<b>3.018.466.861</b>
Thuế suất	20%	20%
<b>Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành</b>	<b>1.272.810.964</b>	<b>603.693.372</b>

**34. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

	<b>Năm 2017</b>	<b>Năm 2016</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	2.641.531.278	1.501.163.527
Số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	150.116.353
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	2.641.531.278	1.351.047.174
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	3.000.000	3.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>881</b>	<b>450</b>

(\*): Số trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2016 số tiền 150.116.353 đồng là số trích thực tế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông ngày 31/03/2017 (Thuyết minh số 24). Theo đó, chỉ tiêu Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2016 được điều chỉnh lại do ảnh hưởng của việc trích quỹ khen thưởng phúc lợi này.



Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính kèm theo

## 35. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	90.415.108.497	51.731.490.307
Chi phí nhân công	24.549.411.858	24.534.894.933
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.055.172.319	1.881.723.483
Chi phí dịch vụ mua ngoài	11.367.368.246	16.228.999.636
Chi phí dự phòng	2.145.000.000	1.150.000.000
Chi phí khác bằng tiền	22.058.129.157	22.906.578.929
<b>Cộng</b>	<b>152.590.190.077</b>	<b>118.433.687.288</b>

## 36. SỐ DƯ VÀ GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Công ty có Bên liên quan là Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc (Công ty mẹ) và:

Bên liên quan là công ty con của Tổng Công ty Lương thực miền Bắc

- |   |   |
|---|---|
| 1. Công ty TNHH Lương thực Phương Đông                        | 13. Công ty Cổ phần Lương thực Sông Hồng                    |
| 2. Công ty Cổ phần Phân phối - Bán lẻ VNF1                    | 14. Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà |
| 3. Công ty Cổ phần Lương thực Hà Tĩnh                         | 15. Công ty Cổ phần Lương thực Cao Lạng                     |
| 4. Công ty Cổ phần Lương thực Yên Bái                         | 16. Công ty Cổ phần Lương thực Sơn La                       |
| 5. Công ty Cổ phần Lương thực Hà Giang                        | 17. Công ty Cổ phần Lương thực Bình Trị Thiên               |
| 6. Công ty Cổ phần Lương thực Đông Bắc                        | 18. Công ty Cổ phần Lương thực Thái Nguyên                  |
| 7. Công ty TNHH MTV Muối Việt Nam                             | 19. Công ty Cổ phần Lương thực Tuyên Quang                  |
| 8. Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Lương thực Thực phẩm Hà Nội | 20. Công ty Cổ phần Lương thực Thanh Nghệ Tĩnh              |
| 9. Công ty Cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình                     | 21. Công ty Cổ phần Muối và Thương mại Hà Tĩnh              |
| 10. Công ty Cổ phần Lương thực Thanh Hóa                      | 22. Công ty TNHH MTV Lương thực Lương Yên                   |
| 11. Công ty Cổ phần Lương thực Hà Bắc                         | 23. Công ty Cổ phần Lương thực Tĩnh Điện Biên               |
| 12. Công ty Cổ phần Lương thực Nam Định                       | 24. Công ty Cổ phần Bột mỳ Vinafood1                        |

Ngoài các giao dịch và số dư với các bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của Báo cáo tài chính này, trong năm Công ty có giao dịch với các bên liên quan sau:

	Năm 2017 VND	Năm 2016 VND
<b>Mua hàng</b>		
Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc	25.004.686.360	30.818.059.775
Chi nhánh Chế biến và Xuất khẩu Lương thực Đồng Tháp- Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc	31.131.310.000	44.108.706.000
Tổng Công ty Lương thực Miền Bắc - Chi nhánh Cái Sắn An Giang	-	4.075.000.000
Chi nhánh Lương thực Phú Tín- Công ty Cổ phần Lương thực Hà Sơn Bình	528.355.000	493.085.000
Trung tâm nghiên cứu và phát triển Gạo Việt- CN Tổng Công ty Lương thực miền Bắc	4.079.250.000	-
Công ty TNHH Lương thực Phương Đông	-	35.688.392.500
Công ty Cổ phần Xây dựng và Chế biến Lương thực Vĩnh Hà	79.736.364	41.330.000
<b>Thu nhập của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc</b>	<b>1.793.786.800</b>	<b>1.647.460.400</b>

**37. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC NIÊN ĐỘ TOÁN**

Không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc niên độ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017.

**38. THÔNG TIN KHÁC**

Các dự án đầu tư, công trình đang triển khai:

- Công trình xây dựng toàn nhà VIHAFOOD 16 Châu Long tại địa điểm 16 Châu Long, quận Ba Đình, Hà Nội do Công ty làm chủ đầu tư trực tiếp tổ chức thực hiện. Tổng mức đầu tư của công trình là 9.094.812.000 đồng. Công ty đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 17/02/2017, với thời hạn sử dụng 50 năm từ ngày 23/08/2016 và Giấy phép xây dựng số 500/GPXD-UBND ngày 09/10/2017 của Ủy ban nhân dân quận Ba Đình.
- Dự án xây dựng tòa nhà chung cư cao tầng kết hợp với trung tâm thương mại và dịch vụ tại địa chỉ 622 Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội. Dự án được thực hiện theo Hợp đồng hợp tác đầu tư số 08/HĐKT ngày 02/11/2009 với Công ty Cổ phần Kỹ nghệ và hạ tầng TELIN. Tổng vốn đầu tư dự kiến của Dự án khoảng 589,7 tỷ đồng. Công ty Cổ phần Kỹ nghệ và hạ tầng TELIN sẽ góp toàn bộ bằng tiền vốn đầu tư Dự án. Công ty góp vốn bằng giá trị tài sản trên đất và quyền thuê khu đất tại ngõ 622 Minh Khai. Dự án đã được Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội chấp thuận chủ trương đầu tư theo Quyết định số 413/QĐ-UBND ngày 21/01/2017. Ngày 29/12/2017, Công ty đã bàn giao toàn bộ mặt bằng tại khu đất trên cho Công ty Cổ phần Kỹ nghệ và hạ tầng TELIN để triển khai Dự án.

**39. SỐ LIỆU SO SÁNH**

Số liệu so sánh là số liệu được phản ánh trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2016 đã được kiểm toán.

Hà Nội, ngày 22 tháng 02 năm 2018

Người lập



Nguyễn Ngọc Tú

Trưởng phòng Tài chính Kế toán



Dương Tuấn Linh

Giám đốc



Trần Hữu Hạnh

**CÔNG TY CỔ PHẦN XUẤT NHẬP KHẨU  
LƯƠNG THỰC THỰC PHẨM HÀ NỘI**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017

Hà Nội, tháng 02 năm 2018